TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2024/HSST
Ngày: 21- 03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và bà Ngô Thị Minh
- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1997
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Con ông: Lê Đình M, sinh năm 1973 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.
Vợ: Trần Thị V – sinh năm 1997
Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022.
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân: Ngày 04/10/2023, Lê Huỳnh Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2023 đến ngày 14/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

2. Quách Dương T1, sinh ngày 01 tháng 03 năm 1995
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không
Con ông Quách Dương T, sinh năm 1955 và bà Mai Thị T (đã chết);
Vợ: Vi Thị T2, sinh năm 2003; Có 01 con sinh năm 2023
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2023 đến ngày 14/9/2023 chuyển

tạm giam. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

3. Trần Văn C, sinh ngày 30/10/2003

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Trú tại: Tổ dân phố 11, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Trần Văn L, sinh năm 1975 và bà: Lường Thị N, sinh năm 1980

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2023 đến ngày 16/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Chị Vi Thị T2, sinh năm 2003 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người làm chứng:

- Anh Hà Văn L, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Hoàng Thu T3, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hà Quang T4, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 05 tháng 9 năm 2023, Lê Huỳnh Đ đi cùng Hà Quang T4 đến nhà trọ ở xã D, huyện T của Quách Dương T1, thì gặp T1 và Hà Văn L cũng đang ở đây. Đ thấy T1 đang sử dụng bóng cười nên nói với T1 "mấy anh em mình lấy kẹo (ma túy) về chơi đi" thì được T1 đồng ý. T1 sử dụng điện thoại di động của mình, thông qua mạng xã hội facebook gọi đến tài khoản facebook "CĐ" của Trần Văn C để hỏi mua 04 viên kẹo và 02 chỉ ketamine thì được C đồng ý. C gọi điện cho Lê Đình N để hỏi mua ma túy cho T1 thì được N báo giá tổng là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sau đó, C thông báo lại cho T1 số tiền và được T1 đồng ý. Đ nói với T1 chuyển khoản cho C rồi T1 và Đ chia đôi số tiền mua ma túy, T1 đồng ý. Sau khi chuyển khoản cho C, T1 nhờ cháu mình là Trịnh Huy T đến gặp C để lấy "hàng" cho T1 . Đồng thời, T1 , Đ , L, T4 đi đến quán karaoke V ở thôn Â, xã D, huyện T. Khi đến quán karaoke, do có việc gia đình nên T4 đi về nhà, còn T1 , Đ , L vào phòng hát số 02. Lúc này, trong phòng hát đã có sẵn: 01 đĩa sứ trắng, 01 thẻ ngân hàng màu đen; 01 ống hút. Khoảng 20 phút sau, T đem "hàng" đến cho T1 . T1 lấy 1/2 (một phần hai) viên kẹo sử dụng, Đ lấy giấy lau đĩa, dùng bật lửa hơ đĩa, đổ ketamine vào đĩa, dùng thẻ ngân hàng cà nhỏ, kẻ thành các đường nhỏ để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Đ để xuống bàn thì L tự lấy và sử dụng. Sau đó có Hoàng Thu T3, ở đường L,

phường Đ, TP. Thanh Hóa được gọi đến để phục vụ. Thấy T3 đến, Đ kẻ cho T3 01 đường để T3 sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên đĩa, Đ tiếp tục lấy gói ma túy ketamine thứ hai xào cho mọi người cùng sử dụng. Khi đang sử dụng thì Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa và Công an huyện Triệu Sơn phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại phòng hát số 02: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu trong đĩa sứ màu trắng (niêm phong kí hiệu M1); 01 túi ni lông bên trong chứa 02 gói giấy, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy ketamine, 01 viên nén màu cam (niêm phong kí hiệu M2); 01 thẻ nhựa, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 01 đĩa sứ (niêm phong kí hiệu M3); 04 điện thoại di động các loại.

Đến 07 giờ 30 phút ngày 07 tháng 9 năm 2023, Trần Văn C đến Công an huyện Triệu Sơn đầu thú khai nhận: C mua hộ ma túy cho Quách Dương T1 từ Lê Đình N.

- Tại Bản kết luận giám định số: 3207/KL-KTHS ngày 11/9/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,371g (không phẩy ba bảy một gam) loại Ketamine.

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,978g (không phẩy chín bảy tám gam) loại Ketamine.

+ 01 viên nén màu cam, một mặt có hình con bò tót, một mặt có chữ Red bull của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,395g (không phẩy ba chín năm gam) loại: MDMA.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại ketamine, bám dính trên bề mặt một đĩa sứ. Không xác định được khối lượng chất ma túy. Tìm thấy chất ma túy, loại ketamine, bám dính trên bề mặt một ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng), không xác định được khối lượng chất ma túy.

- Tại Bản kết luận giám định số 3239/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Huỳnh Đ, Quách Dương T1 và Hà Văn L gửi đến giám định. Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hoàng Thu T3 gửi đến giám định.

Về vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành đang được bảo quản; 01 xe ô tô KIA BKS 36A- 416110; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Minh T1 chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 27/CT- VKS- TS, ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố các bị cáo phạm tội như sau:

Lê Huỳnh Đ và Quách Dương T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Trần Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận việc phạm tội của mình và khẳng định bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội.

Lê Huỳnh Đ và Quách Dương T1 khẳng định tiền mua ma túy là do Đ và T1 thỏa thuận thống nhất chia đôi (mỗi người chịu 5.000.000đ). T1 là người có tiền trong tài khoản, nên T1 chuyển tiền trả trước, Đ sẽ trả cho T1 sau.

T1 khẳng định chiếc xe ô tô KIA BKS 36A- 41610 là tài sản chung của vợ chồng. Vợ chồng T1 mua xe của anh Lê Minh T1 với giá 190.000.000đ. Chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho vợ chồng bị cáo.

Trần Văn C khẳng định bị cáo mua ma túy từ Lê Đình N, số tiền 10.000.000đ sau khi T1 chuyển khoản cho Chinh, ngay lập tức C đã chuyển tiền vào số tài khoản của Nam để mua ma túy. Bị cáo mua giúp cho T1 , không được hưởng lợi gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Vi Thị T2 trình bày, chiếc xe KIA BKS 36A- 41610 là tài sản chung của vợ chồng, số tiền 190.000.000đ mua xe là do tiền mừng cưới và tiền vợ chồng chị tích cóp được, mục đích mua xe để vợ chồng sử dụng vào mục đích đi lại, chiếc xe chưa làm thủ tục sang tên, không liên quan đến vụ án. Chị T2 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe nói trên cho vợ chồng chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đề nghị tuyên bố:

+ Lê Huỳnh Đ và Quách Dương T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự;

+ Trần Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và xử phạt các bị cáo như sau:

+ Đề nghị áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Lê Huỳnh Đ và Quách Dương T1 .

+ Đề nghị xử phạt Lê Huỳnh Đ từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2023.

+ Đề nghị xử phạt Quách Dương T1 từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2023.

+ Đề nghị áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Trần Văn C.

Đề nghị xử phạt Trần Văn C từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo;

- Về vật chứng đề nghị: Áp dụng khoản 2, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đề nghị tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa màu xanh.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng); 01 điện thoại iphone 11 pro max của T1 .

+ Trả lại cho vợ chồng chị Vi Thị T2 01 xe ô tô KIA BKS 36A- 41610; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Minh T1 . Trả lại cho Đ 01 điện thoại nokia 105 có vỏ màu đen do các tài sản này không liên quan đến vụ án.

- Về án phí đề nghị: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, các bị cáo đều nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cùng xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo được xác định bởi: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại phòng hát số 02, quán karaoke V ở thôn Â, xã D, huyện T, Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa và Công an huyện Triệu Sơn bắt quả tang Lê Huỳnh Đ và Quách Dương T1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Đ , T1 , Hà Văn L và Hoàng Thu T3. Thu giữ số ma túy còn lại, cùng các dụng cụ sử dụng ma túy. Trong đó Đ , T1 cùng bàn bạc, chung tiền mua ma túy; Đ xào ketamine cho các đối tượng khác cùng sử dụng.

Số ma túy mà các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép là của Trần Văn C mua của Lê Đình N với số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Tổng khối lượng ma túy C tàng trữ là 1,744g, gồm: 1,349g loại Ketamine và 0,395g loại MDMA.

Như vậy hành vi của bị cáo Lê Huỳnh Đ và Quách Dương T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự .

Hành vi của Trần Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người mà còn là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Lê Huỳnh Đ, Quách Dương T1 và Trần Văn C đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra địa phương nơi cư trú của các bị cáo Đ , T1 và C đều có văn bản xác nhận về việc trước khi phạm tội, các bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Lê Huỳnh Đ còn có ông ngoại là ông Nguyễn Văn H được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì theo quyết định số 41/KT HĐNN ngày 06 tháng 11 năm 1987 và được tặng nhiều giấy khen trong công tác phục vụ thương bệnh binh trong các năm 1969, 1970, được Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam tặng huy chương kháng chiến sỹ giải phóng hạng nhất, nhì và ba, có bà ngoại được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất (có giấy khen, huân chương, huy chương phô tô chứng thực kèm theo).

Bị cáo Trần Văn C ông ngoại là Lường Viết T được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, theo quyết định số 18 ngày 25/8/1987 (có huân chương phô tô chứng thực kèm theo), bị cáo C đầu thú.

Vì vậy Đ , T1 và C còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Huỳnh Đ có nhân thân xấu.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này có bị cáo C phạm tội độc lập về tội " tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Đ và T1 là đồng phạm về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Mỗi bị cáo có mức độ hành vi phạm tội khác nhau, do đó cần phải đánh giá vai trò, mức độ phạm tội đối với từng bị cáo để có biện pháp xử lý, đảm bảo tính nghiêm minh cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Lê Huỳnh Đ có vai trò cao hơn bị cáo T1 , bị cáo là người khởi xướng và cùng với T1 cung cấp ma túy (bỏ tiền ra mua ma túy).

[5] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm ổn định, đều có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

-Tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng không có giá trị sử dụng như đĩa sứ, thẻ màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000 đ (mười nghìn đồng) dùng làm ống hút thu được tại quán karaoke; 01 điện thoại iphone 11 pro max màu vàng, kèm theo 01 sim điện thoại 8401200213548432 của T1 .

- Trả lại cho vợ chồng chị Vi Thị T2 01 xe ô tô KIA BKS 36A- 41610; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Minh T1 . Trả lại cho Đ 01 điện thoại nokia 105 có vỏ màu đen do các tài sản này không liên quan đến vụ án.

*[8] Về án phí: C*ác bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

+ Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Lê Huỳnh Đ và Quách Dương T1

+ Áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Trần Văn C:

***2. Tuyên bố*:**

+ Quách Dương T1 và Lê Huỳnh Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Trần Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

3. Xử phạt:

- Xử phạt Lê Huỳnh Đ 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2023.

- Xử phạt Quách Dương T1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2023

- Xử phạt Trần Văn C 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2023.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo;

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

- Tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng không có giá trị sử dụng như đĩa sứ, thẻ màu đen. Mẫu vật được dán kín niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng và Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Trường cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng) dùng làm ống hút, thu được tại quán karaoke; 01 điện thoại iphone 11 pro max màu vàng, kèm theo 01 sim điện thoại 8401200213548432 của Quách Dương Tiến. Mẫu vật được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Đăng Đạt và Vũ Ngọc Văn cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Trả lại cho vợ chồng chị Vi Thị T2 01 xe ô tô KIA BKS 36A- 41610; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Minh T1 . Trả lại cho Đ 01 điện thoại Nokia 105 có vỏ màu đen do các tài sản này không liên quan đến vụ án.

Các vật chứng và tài sản trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản về việc giao nhận vật chứng và tài sản ngày 14/3/2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/6/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Huỳnh Đ, Quách Dương T1 và Trần Văn C mỗi bị cáo bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. ***Về quyền kháng cáo***: Áp dụng Điều 331, Điều 333; 336; 337 BLTTHS

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy